



BẦY CHÓ RIGA

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty cổ phần Văn hóa và Truyền thông Nhã Nam, 2010.

Bầy chó Riga

Hundarna i Riga (1992)

Tác giả: Henning Mankell

CAO VIỆT DŨNG dịch



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Henning Mankell là tác giả trinh thám hàng đầu của văn học Bắc Âu hiện nay. Ông đã viết tám tiểu thuyết và một tập truyện ngắn về thanh tra Kurt Wallander. Các tác phẩm đó xuất bản tại 33 quốc gia và liên tục đứng trong danh sách sách bán chạy nhất châu Âu và trên thế giới, đoạt được nhiều giải thưởng (trong đó nổi bật là giải Great Britain's Gold Dagger 2001). Ba tiểu thuyết hay nhất trong số đó được Nhã Nam xuất bản tại Việt Nam:

- Tường lửa
- Chậm một bước
- Bầy chó Riga

T

uyệt bắt đầu rơi không lâu sau mười giờ.

Gã đàn ông cầm bánh lái tàu lằm bằm chửi. Nếu tối qua không nán lại ở Hiddensee, hẳn giờ này gã đã đến được Ystad. Còn bảy dặm nữa... Trong trường hợp có bão, gã sẽ buộc phải tắt máy rồi đợi đến khi nhìn rõ đường hơn.

Gã chửi tiếp. Lẽ ra hồi mùa thu mình phải lo việc thay cái Decca cũ kỹ này bằng một hệ thống radar hiệu quả hơn như đã dự tính. Các mẫu mới của Mỹ rất tốt, nhưng mình, mình quá tiếc tiền. Và mình nghi ngại dân Đông Đức. Chắc chắn là bọn họ sẽ lừa mình.

Gã vẫn thấy khó chấp nhận việc không còn Đông Đức nữa - rằng toàn bộ một đất nước đột nhiên chấm dứt tồn tại. Qua một đêm, Lịch sử đã kịp nhào nặn xong các đường biên giới cũ. Giờ đây chỉ còn lại nước Đức, ngắn gọn thế thôi. Và không ai biết điều gì sẽ xảy ra vào cái ngày hai dân tộc bắt đầu thực sự chia sẻ cuộc sống thường nhật. Thoạt tiên, sau khi Bức tường sụp đổ, gã thấy lo lắng. Sự xáo trộn lớn liệu có phá hỏng mất những nền tảng công việc kinh doanh của gã?

Nhưng đối tác Đông Đức của gã đã trấn an gã. Sẽ không có gì thay đổi trong một tương lai có thể dự tính được. Tình thế mới thậm chí còn có thể mang đến những khả năng chưa từng có...

Gió đổi hướng. Nam Đông Nam. Gã châm một điếu thuốc và rót đầy cà phê vào cái cốc sứ để ở chỗ riêng của nó bên cạnh la bàn. Cái nóng làm gã toát mồ hôi. Trong này bốc mùi diesel. Gã liếc nhìn phòng máy, nod bàn chân của Jakobson thò ra khỏi cái giường ngủ nhỏ. Những ngón chân cái to tướng lòi ra từ cái tất thủng.

Mình cứ để cho hẳn ngủ. Nếu phải chờ dpi, hẳn sẽ trông coi bánh lái còn mình sẽ nghỉ ngơi trong vài tiếng. Gã nhắm nháp thứ cà phê ấm và nghỉ đến buổi tối vừa qua. Trong hơn năm tiếng đồng hồ, họ đã chờ trong khu cảng nhỏ bỏ không ở phía Tây Hiddensee cho đến khi xe tải tới bốc đồ. Weber viện cớ có hóng hóc. Rất có thể là như vậy. Một cái xe tải cũ của quân đội Liên Xô chẳng buộc khắp nơi... thật là kỳ diệu khi nó vẫn còn chạy được. Tuy vậy gã cũng thấy nghi ngờ. Ngay cả khi Weber chưa lần nào lừa gã, gã cũng đã nhất quyết sẽ không bao giờ tin vào hẳn. Chỉ là thận trọng. Mỗi chuyến đi là một lần gã chuyên chở một đợt hàng trị giá lớn đến nước Cộng hòa Dân chủ Đức cũ. Từ hai mươi đến ba mươi bộ máy tính hoàn chỉnh, khoảng một trăm chiếc điện thoại di động và chừng ấy bộ dàn stereo cho ô tô. Tổng trị giá lên đến nhiều triệu, và gã là người chịu trách nhiệm duy nhất. Nếu bị bắt, án phạt sẽ rất nặng. Weber sẽ không đến cứu gã. Trong cái thế giới mà họ sống, thân ai người nấy phải tự lo.

Gã chỉnh lại hướng tàu; hai độ về phía Bắc. Vận tốc đều: tám hải lý một giờ. Còn sáu dặm nữa ừớc khi nhìn thấy bờ biển Thụy Điển rồi sau đó là trục chỉ Brantevik. Gã vẫn còn nhìn rõ những con sóng; nhưng những bông tuyết đã rơi mỗi lúc một dày thêm.

Chỉ còn năm chuyến nữa. Rồi mọi chuyện sẽ kết thúc. Năm chuyến đi về, vá mình có thể cầm tiền rút. Gã vừa mỉm cười vừa châm một điếu thuốc mới. Gã sẽ sớm đạt được mục đích. Gã sẽ vứt bỏ tất cả ở sau lưng, gã sẽ thực hiện cuộc hành trình dài đến Porto Santos và mở quán bar ở đó. Gã sẽ không còn phải rét run người trong cái khoang lái sặc mùi và thông thoáng gió trong khi Jakobson ngáy o o trên cái giường bắn thiu của phòng máy nữa. Gã không biết rõ cuộc đời mới sẽ như thế nào. Gã chỉ muốn được sống ở đó ngay lúc này.

Tuyết ngừng rơi cũng đột ngột như khi bắt đầu. Gã không tin nổi vào mắt mình. Những bông tuyết không còn xoáy tròn ở phía ngoài ỏ kính nữa. Có lẽ mình sẽ tới được cảng trước cơn bão. Trừ khi nó đang tiến về phía Đan Mạch?

Gã lại rót thêm cà phê vào cốc và khe khẽ huýt sáo. Cái xà cột đựng tiền treo trên tường khoang lái. Porto Santos, hòn đảo nhỏ ngoài khơi

Madeira, đã gần thêm được ba mươi nghìn curon nữa. Thiên đường chưa biết tới đang chờ đợi gã...

Mãi khi ấy gã *mới* nhìn thấy cái xuồng. Nếu tuyệt không ngừng lại đột ngột như vậy, hẳn gã đã không bao giờ nhìn thấy nó. Một cái xuồng bom khí màu đỏ chập chờn trên sóng, cách mạn trái tàu năm mươi mét. Một cái xuồng cứu sinh. Gã lấy tay áo chùi ô kính. Cái xuồng không có người. Gã quyết định giảm tốc độ. Tiếng động cơ thay đổi đánh thức ngay

Jakobson dậy, cái mặt không cạo của gã hiện ra trong ô cửa phòng máy.

- Đến nơi rồi à?

- Bên mạn trái có một cái xuồng. Chúng ta sẽ kéo nó lên, chắc nó cũng đáng giá đến vài nghìn dấy. Mà ra cầm lái thay tao để tao lấy cái sào.

Jakobson vâng lời trong khi Holmgren đội cái mũ bonê lên đầu và rời khoang lái. Ngay khi ra đến ngoài, gió thốc thẳng vào mặt gã khiến gã phải bám chặt vào thành tàu để trụ lại trước những con sóng. Cây sào được buộc một đầu vào nóc cabin, đầu kia buộc vào cái tời. Những ngón tay tê dại của gã khó nhọc tháo mấy cái nút. Cuối cùng gã cũng lôi được nó ra. Cái xuồng chỉ còn cách tàu vài mét.

Đột nhiên, gã run lên.

Cái xuồng không phải là không có người. Nó chở hai người. Hai người chết. Jakobson hét câu gì đó từ khoang lái, Gã cũng vừa nhìn thấy bên trong xuồng,

Đây không phải là lần đầu tiên Holmgren nhìn thấy xác chết. Một hôm, khi còn đi nghĩa vụ quân sự, một viên đạn pháo đã phát nổ trong buổi tập, làm tan thân bốn thằng bạn của gã. Và sự nghiệp đánh cá chuyên nghiệp dài dặc của gã đã nhiều lần cho gã cơ hội nhìn thấy những xác chết chìm hoặc trôi nổi trên mặt nước.

Hai người đàn ông. Ăn mặc theo kiểu lạ lùng, com lê và cà vạt. Không phải là dân đánh cá, cũng không phải hải quân. Họ nằm quân chặt lấy nhau, như thể muốn che chở cho nhau. Gã cố hình dung chuyện gì đã có thể xảy ra.

- Mẹ kiếp chứ, Jakobson đi ra bên cạnh gã, nói. Chúng ta làm gì bây giờ?

- Không làm gì hết. Nếu mang họ lên boong thì sẽ gặp cả đồng chuyện rắc rối. Chúng ta đã không nhìn thấy họ. Tuyệt mà.

- Cứ để họ trôi đi như thế à?

- ừ. Họ chết rồi, *có* làm được gì nữa đâu. Và tao không muốn bị hỏi từ đâu đến với cái tàu này. Còn mà thì sao?

Jakobson lắc đầu. Họ im lặng nhìn hai người chết. Hai người còn trẻ. Ba mươi tuổi, không hơn. Khuôn mặt trắng bợt, cứng đờ. Holmgren rùng mình.

- Thật là lạ, Jakobson nói. Không có tên.

Holmgren cầm lấy câu sào dẫn cái xuồng quay sang hướng khác, Jakobson có lý. Không có cái tên nào. Nó thuộc con tàu nào?

- Còn xa Ystad không?

- Sáu dặm.

- Chúng ta có thể thả họ gần bờ hơn. Như thế họ sẽ cập bến và sẽ được tìm thấy.

Holmgren suy nghĩ. Dĩ nhiên là thật khó chịu nếu để mặc hai người kia chữ số phận. Nhưng nếu họ kéo xuồng theo, một cái phà hoặc tàu chở hàng rất có thể sẽ nhìn thấy...

Đột nhiên gã quyết định. Gã cởi một sợi dây buộc và nhào người ra ngoài boong tàu. Jakobson chỉnh hướng tàu về phía Ystad. Khi cái xuồng nằm cách mười mét ở phía sau, bên ngoài vệt nước cho chân vệt tạo ra, gã buộc thật chặt nó lại.

Ngay khi nhìn thấy bờ biển Thụy Điển, Holmgren cắt dây buộc. Rất nhanh, cái xuồng biến mất. Hai giờ sau, họ vào cảng Brantevik. Jakobson bỏ túi năm nghìn phần của mình, lên chiếc Volvo của gã và đi về hướng Svarte, chỗ ở của gã. Holmgren khóa cửa khoang lái và kéo bạt che khoang hầm trống. Trong cảng không một bóng người. Gã kiểm tra kỹ càng đồng dây nhò. Rồi gã cầm cái xà cột đưng tiền và đến chỗ cái xe Ford cũ, phát ra tiếng kêu bạch bạch khi nổ máy.

Bình thường, gã sẽ tìm nơi trú ẩn trong giắc mo về Porto Santos. Nhưng cái xuồng bom khí cứ nhảy nhót trước mắt gã. Gã tìm cách xác định vị trí mà nó sẽ cập bờ. Dòng chảy rất thất thường, gió thổi thành từng cơn không thể đoán trước; cái xuồng có thể rơi vào bất kỳ đâu... Tuy nhiên, bằng trực giác, gã đánh cược vào các vùng xung quanh Ystad - trừ khi trong thời gian đó nó không được hành khách hoặc thủy thủ đoàn của một trong rất nhiều chuyến phà nối Thụy Điển với Ba Lan phát hiện. Gã không biết. Gã chỉ có thể đoán mò.

Hoàng hôn buông xuống khi gã vào đến thành phố Ystad. Gã dừng lại ở một ngã tư trước khách sạn Continental.

Hai người đàn ông mặc com lê và đeo cà vạt ôm nhau trong một cái xuồng... Có điều gì đó không ổn. Điều gì? Đèn chuyển sang màu xanh. Cùng lúc, gã hiểu ra. Đó không phải là một tai nạn, không phải một vụ đắm tàu; hai người đàn ông đã chết khi họ bị đẩy xuống xuồng, Làm sao mà gã có thể chắc chắn như thế? Hẳn là gã sẽ không thể nói được. Hai người đàn ông đã được đặt vào trong cái xuồng. Đã chết. Thay vì đi tiếp, gã rẽ sang phải ở chỗ quảng trường trung tâm và dừng xe gần mấy cái cabin điện thoại Hước hiệu sách. Gã suy nghĩ về những gì sẽ nói. Rồi gã bấm số cảnh sát. Khi có người trả lời, gã nhận thấy qua những ô cửa kính bẩn của cabin là tuyết lại rơi.

Khi đó là ngày 12 tháng Hai 1991.

T

hanh tra Kurt Wallander ngáp dài trong phòng làm việc của mình. Một dây cơ co thắt lại. Con đau thật khủng khiếp. Ông cố ngậm miệng lại, lấy tay đấm mạnh vào quai hàm. Một thanh tra trẻ tuổi xuất hiện ở ngưỡng cửa phòng, đứng sững, do dự. Sự đau đớn đã giảm mức độ, nhưng Wallander tiếp tục nắn bóp hàm. Người đồng nghiệp có vẻ muốn quay đi.

- Vào đi! Cậu chưa bao giờ bị chuột rút vì ngáp à?

- Chưa. Nói đúng ra là tôi đang tự hỏi không biết anh làm cái quái gì.

- Giờ thì cậu biết rồi đấy. Sao nào?

Martinsson nhăn mặt ngồi xuống. Anh đặt cuốn sổ bloc xuống mặt bàn.

“ Chúng ta vừa nhận được một cú điện thoại kỳ cục lắm.

- Ngày nào chúng ta chẳng nhận được những cú điện thoại kỳ cục.

- Tôi không biết phải nghĩ gì nữa. Một thằng cha gọi điện từ cabin điện thoại công cộng đến để thông báo rằng một

chiếc xuồng chả hai xác chết sắp cập vào bờ. Rồi hắn bỏ máu luôn. Không để lại tên, không nói thêm gì hết.

- Ai nghe điện thoại?

- Tôi. Và tôi tin lời hắn.

- Gì cơ?

- Chắc là do thói quen. Đôi khi người ta biết ngay lập tức là chuyện vợ vấn. Nhưng có vẻ như là tay kia rất chắc chắn vào điều hắn nói.

- Hai cái xác trong một chiếc xuồng sắp cập vào bờ?

- Đúng.

Wallander cố tìm một cái ngáp.

- Các báo cáo có nói gì không? Hôm nay có tai nạn biển nào không?

- Không có.

- Chuyển tin cho các khu vực ven biển đi. Báo cho Cứu hộ biển. Còn thì chúng ta chờ đợi thôi. Không thể phát lệnh báo động căn cứ vào một cú điện thoại vô danh được.

- Tôi nhất hì, Martinsson đứng dậy, nói. Chúng ta đợi thôi,

VValiander liếc nhìn ra cửa sổ.

- Đêm nay chắc sẽ kinh lắm. Tuyệt...

- Dù thế nào thì tôi cũng sẽ về nhà. Tuyệt hay không tuyệt cũng vậy thôi.

Còn lại một mình, Wallander vươn vai thả lỏng toàn thân. Ông thấy mệt. Hai đêm liền, ông bị những cú điện thoại khẩn cấp lôi ra khỏi giường. Lần thứ nhất, một kẻ bị nghi là phạm tội hiếp dâm đã đột nhập một ngôi nhà nghỉ bỏ không ở Sandskogen. Hắn say thuốc, người ta nghi hắn có vũ khí; họ phải đợi đến năm giờ sáng, tới khi hắn chịu đầu hàng. Ngày hôm sau là một vụ đánh iện ở trung tâm thành phố, một buổi sinh nhật vui vẻ quá đà. Nhân vật chính của bữa tiệc, một gã đàn ông khoảng bốn mươi tuổi, đã tự lấy dao làm bết dâm vào thái dương.

VWallander đứng dậy mặc áo vest. *Mình phải ngủ. Sẽ có người khác lo vụ cơn bão.*

Trên bãi đỗ xe, gió tấp thẳng vào mặt ông. Ông lên chiếc Peugeot của mình. Tuyết đọng trên kính trước khiến ông có cảm giác được bao bọc

trong một cái tổ kén ân cần. Ông cắm chìa khóa, nhét một cuộn băng cát xét vào máy nghe và nhắm mắt lại.

Ngay Lập tức, những ý nghĩ của ông trở về với Rydberg. Mới một tháng trôi qua kể từ cái chết của người đồng nghiệp và người bạn ông. Watlander đã biết tin về căn bệnh ung thư của Rydberg một năm trước, khi họ đang cùng nhau khó nhọc phá một vụ án mạng tàn bạo xảy ra ở Lenarp'h. Trong những tháng cuối cùng, khi với mọi người chuyện đã rõ ràng - kể cả với bản thân Rydberg - rằng kết cục đã gần kề, Wallander đã có sức tưởng tượng ra việc mỗi sáng đến sở làm mà biết rằng Rydberg không còn ở đó nữa. Làm thế nào ông sống được mà không có những lời khuyên, cách đánh giá tình hình và kinh nghiệm của ông già ấy? vẫn còn quá sớm để trả lời câu hỏi này; kể từ khi Rydberg mất, chưa có vụ lớn nào. Nhưng nỗi ¹đau và sự thiếu thốn thì hiện hình rất rõ.

Ông nỗ máy, bật hai nút để cần gạt kính hoạt động. Thành phố như bị bỏ hoang, như thể người ta đang chuẩn bị chịu đựng sự vây hãm của cơn bão sắp đến nơi. Ông dừng lại ở một trạm xăng gần Österleden để mua một tờ báo. Ông định tắm và nấu bữa tối; trước khi đi ngủ ông sẽ gọi cho bố. Kể từ cái đêm, một năm trước, khi bố ông đi bộ khỏi nhà, mặc độc bộ pyjama và tâm trí rối loạn⁽¹⁾, Wallander đã có thói quen gọi cho ông mỗi tối. Xuất phát từ lòng cảm thương, nhưng cũng là để giảm nhẹ những cơn cắn rứt lương tâm vì đã rất ít khi đến thăm bố. Kể từ biến cố đó, bố ông có được một người hộ lý do chính quyền địa phương trả tiền. Người phụ nữ này đến thường xuyên, và tâm trạng bố ông nhờ vậy mà đã khá lên một cách rõ rệt. Tuy nhiên, sự cắn rứt lương tâm vẫn còn đó; ông là một đứa con trai không mấy khi có mặt.

VWallander tắm, rán một quả trứng và gọi cho bố. Khi kéo ri đô trong phòng lại, ông liếc nhìn xuống phố vắng người phía dưới. Ngọn đèn chao đảo trên dây; vài bóng tuyết nhảy nhót trong luồng sáng. Ba độ celcius dưới không. Có thể là cơn bão đã chuyển hướng về phía Nam chăng? Ông kéo ri đô và chui vào trong chăn. Ông thiếp đi rất nhanh.

Khi tỉnh dậy, ông cảm thấy khỏe hơn rất nhiều. Mới bảy giờ ²

mười lăm phút, ông đã trở lại sả. Ngoài vài tai nạn giao thông không mấy trầm trọng, có vẻ như là đêm đã trôi qua yên tĩnh đến đáng ngạc nhiên. Không có bão tuyết. Ông đến căng tin, gạt đầu chào mấy cảnh sát giao thông mệt mỏi đang ngồi quanh một cái bàn, và lấy một ít cà phê vào một cái cốc nhựa. Ngay khi ngủ dậy, ông đã quyết định dành cả ngày hôm nay để tổng kết mấy hồ sơ đang chờ. Trong số đó, một vụ đánh lộn có thương tích dính dáng đến một nhóm người Ba Lan. Như thường lệ, người này lại đổ lỗi sang cho người khác. Không có nhân chứng đáng tin cậy nào kể được rành mạch diễn biến của vụ việc. Sẽ không có ai bị kết án vì đã đâm vỡ quai hàm người bên cạnh trong một cơn nóng giận. Trong khi chờ đợi, cần phải viết báo cáo.

Mười giờ rưỡi, ông đi lấy một cốc cà phê khác và trở lại phòng, điện thoại đang đổ chuông.

- Anh còn nhớ cái xuồng không?

Martinsson nói tiếp luôn, không để ông có thời gian trả lời.

- Thang cha gọi điện cho chúng ta không bịa chuyện đâu. Một cái xuồng bơm khí chở hai xác chết đã cập vào bờ ở đoạn Mossby Strand. Một người phụ nữ dắt chó đi dạo đã phát hiện thấy nó. Bà ta có vẻ bị kích động khi gọi điện cho chúng ta.

- Bà ta gọi khi nào?

- Cách đây ba mươi giây.

Hai phút sau, Wallander đã trên đường đến Mossby Strand. Di bước ông là Peters và Norén trên một chiếc xe cảnh sát bật còi hú. Đằng sau ông, một cái xe cứu thương. Đi cuối cùng là Martinsson. Con đường kéo dài dọc đường bờ biển. Wallander rùng mình khi nhìn thấy những đợt sóng lạnh giá vỡ tan vào bờ nước.

Bãi biển Mossby Strand hoang vắng - ki ốt đóng cửa, mấy cái ghế xích đu kêu kèn kẹt ở đầu dây buộc. Khi xuống khỏi xe, Wallander cảm thấy cú đóp của gió. Trên đỉnh đụn cát phủ đầy cỏ thoải xuống về phía bãi biển, ông nhìn thấy một người đàn bà giữ dây buộc con chó của mình 5 một tay còn tay kia vẫy rít ra hiệu. Ông vội rảo bước về phía bà. Đây khó

chịu, như vẫn vậy. Ông sẽ không bao giờ quen được với chuyện đó. Người chết cũng giống như người sống; không bao giờ có hai người giống nhau.

- Họ ở kia kìa!

Người đàn bà đang hoảng sợ. Wallander nhìn theo hướng tay bà chỉ. Một cái xuồng bom khí màu đỏ mắc kẹt giữa những tảng đá bên cạnh cây cầu dành cho người tắm biển.

- Đợi chúng tôi ở đây, ông ra lệnh.

Rồi ông đi về hướng đó, chân bước chệch choạc trong cát. Ông đi trên cầu lại gần cái xuồng. Hai người đàn ông đã chết, nhợt nhạt và ôm lấy nhau. Ông tìm cách khắc sâu vào trí nhớ những gì mình đang nhìn thấy. *Ấn tượng đầu tiên*. Kinh nghiệm đã dạy cho ông rằng nó mang tính chất quyết định. Một cái xác gần như lúc nào cũng là mắt xích cuối cùng của một chuỗi sự kiện dài và phức tạp. Đôi khi, người ta có thể đoán định được ngay bản chất của cái chuỗi đó.

Martinsson, đã cẩn thận nghĩ đến chuyện đi bột, kéo cái xuồng lên bãi cát. Wallander ngồi xổm xuống nhìn hai người

đàn ông trong khi các nhân viên cấp cứu tím tái vì lạnh cầm cán đứng đợi ở bên cạnh. Wallander liếc nhìn về phía đụn cát, nơi Peters đang tìm cách trấn an người đàn bà lên cơn hysteria. Cũng còn may vì bây giờ không phải là mùa hè, khi bãi cát đầy trẻ con... Hai người đàn ông trông không đẹp đẽ gì. Những cái xác đã bắt đầu phân hủy, và mùi của cái chết, không giống với bất kỳ mùi gì khác, tỏa ra rất mạnh dù cho trời có gió.

Ông đi găng tay latex vào và bắt đầu kiểm tra các túi áo túi quần của người đầu tiên. Không có gì hết. Nhưng khi vén vạt áo vest lên một chút, ông nhận ra cái áo sơ mi trắng bị vấy bẩn ở khoảng ngực. Ông ngẩng đầu về phía Martinsson.

- Đây không phải là một tai nạn. Mà là một án mạng. Ít nhất là người này đã nhận một phát đạn vào giữa tim.

Ông đứng dậy lùi ra vài bước để nhường chỗ cho Norén chụp ảnh cái xuồng.

- Cậu nghĩ gì?

Martinsson nhăn mặt.

- Không nghĩ được gì cả.

Wallander chậm rãi đi vòng quanh cái xuồng, mắt không rời khỏi hai người đàn ông. Cả hai đều tóc vàng và khoảng ba mươi tuổi, không hơn. Nhìn vào bàn tay và quần áo, họ không phải là người lao động tay chân. Nhưng họ là ai? Tại sao trong túi quần túi áo của họ không có gì hết?

Vừa đi vòng quanh xuồng, Wallander vừa thỉnh thoảng trao đổi vài câu vớ vẩn Martinsson. Sau nửa giờ, ông cho là mình đã nhìn đủ rồi, Trong thời gian ấy, đội kỹ thuật đã bắt tay vào việc; một cái iều nhựa nhỏ được dựng phía trên cái xuồng.

Norén đã chụp ảnh xong. Mọi người đều lạnh và muốn đi khỏi đây.

Rydberg sẽ nói gì? Wallander quay về xe, bật hệ thống sưởi. Biển xám và đầu ông rỗng. Những người đàn ông đó là ai?

Nhiều giờ sau - vào lúc đó, Wallander đã lạnh đến mức run lẩy bẩy từ đầu đến chân - cuối cùng ông cũng nghĩ là đã có thể cho các nhân viên cứu thương làm công việc của mình. Nhưng hai người đàn ông như thể dính chặt vào nhau; phải bẻ vài cái xương để tách họ ra. Khi hai cái xác đã được

mang đi khỏi, ông xem xét kỹ lưỡng cái xuồng. Ông không tìm thấy gì hết; ngay cả bóng của một cuộc ẩu đả cũng không. Wallander nhìn ra biển, như thể lời giải đáp nằm ở phía đường chân trời.

- Cậu phải nói chuyện với người đàn bà, ông nói với Martinsson.

- Gì cơ? Tôi đã nói chuyện rồi mà.

- Thật kỹ vào. Với cái thứ gió như thế này thì không thể nói được chuyện gì. Dẫn bà ta về sở đi. Norcn sẽ lo việc chuyển cái xuồng về. Bảo cậu ấy làm việc đó đi.

Lúc này mình rất cần Rydberg, ông nghĩ khi đã ở trong xe. Ông ấy sẽ nhìn thấy gì? Ông ấy sẽ nghĩ gì?

về đến sở, ông đi thẳng vào phòng cảnh sát trưởng báo cáo ngắn gọn về những gì đã xảy ra ở Mossby Strand. Bjork lắng nghe, vẻ lo lắng. Wallander thường có cảm giác Bjork thay chính bản thân mình bị gây hấn khi có một vụ án mạng nghiêm trọng xảy ra trong khu vực của ông. Ngoài đó ra, ông cảm thấy khá kính trọng Bjork. Bjork không bao giờ nhúng mũi vào công việc của các cảnh sát tại hiện trường, và không bao giờ ngần ngại khích lệ khi một cuộc điều tra giảm chân tại chỗ. Cùng lúc đó, ông cũng có thể tỏ ra hết sức kỳ quặc, nhưng điều này thì Wallander đã quen.

- Anh sẽ phụ trách vụ này, Bjork lên tiếng khi ông đã nói xong. Martinsson và Hansson sẽ giúp anh. Tôi nghĩ là chúng ta có thể huy động rất nhiều người.

- Hansson đang lo vụ tên hiệp dân mà chúng ta bắt đêm hôm trước. Có thể là Svedberg chăng?

Bjork im lặng gật đầu. Gần như lúc nào Wallander cũng có được những gì mà ông yêu cầu.

Khi rời khỏi phòng cảnh sát trưởng, ông thấy đói. Vì có nguy cơ béo lên, thường thì ông bỏ bữa trưa. Nhưng những người chết trong cái xuồng làm ông lo lắng. Ông đi xe, bỏ nó lại ở Stickgatan và đi vào mạng lưới chằng chịt những phố nhỏ cho đến Fridolfs Konditori, nơi ông ngón ngấu vài cái sandwich, uống một cốc sữa và tóm tắt tình hình. Tối qua, không lâu trước mười tám giờ, một người xa lạ gọi điện đến sở cảnh sát và để lại một lời nhắn vô danh, hóa ra lại có cơ sở. Một cái xuồng bơm khí màu đỏ chờ

hai xác chết cập vào bờ biển ở đoạn Mossby Strand. Ít nhất một trong hai người đã bị giết bởi một viên đạn vào tim. Trong túi quần túi áo của họ không tìm được gì có khả năng tiết lộ danh tính.

Vậy đấy. Chỉ có thế.

Wallander nguệch ngoạc vài chữ lên tờ khăn ăn. Ngay lập tức đã có hàng loạt câu hỏi chờ được trả lời. Trong đầu,

ông không ngừng trò chuyện với Rydberg. *Tôi iập luận có đúng không? Tôi có quên điều gì không?* Ông tìm cách hình dung ra những phản ứng của ông già. Thỉnh thoảng có kết quả, thỉnh thoảng ông chỉ nhìn thấy nét mặt đau đớn của người bạn trên giường hấp hối.

Mười lăm giờ ba mươi phút, đã quay về sở, ông gọi Martinsson và Svedberg vào phòng mình, đóng cửa lại và yêu cầu tổng đài điện thoại không chuyển cuộc gọi nào cho đến khi có lệnh khác.

- Sẽ không dễ dàng đâu, ông bắt đầu. Chúng ta có thể hy vọng là khám nghiệm pháp y cung cấp được thông tin nào đó, cũng như việc phân tích cái xương và chỗ quần áo. Tuy nhiên có vài câu hỏi mà tôi muốn chúng ta tìm cách trả lời ngay từ bây giờ.

Svedberg vẫn đứng, lưng dựa vào tường, cuốn sổ bloc cầm trên tay. Bốn mươi tuổi, đầu gần như hói trọc, sinh ở Ystad - những lời đồn đại độc địa nói là vì yêu quê nên anh rất hiếm khi rời khỏi thành phố - Svedberg có thể tạo ra cảm giác về một sự chậm chạp gần như khó chịu. Nhưng anh rất tỉ mỉ, và với Wallander phẩm chất này hết sức quan trọng. Martinsson trái ngược hẳn với Svedberg ở nhiều khía cạnh. Mới ba mươi tuổi, người gốc Trollhättan, anh muốn xây dựng sự nghiệp. Mặt khác, anh gia nhập đảng trung hữu *Folkpartiet* và, theo lời đồn, có nhiều khả năng trúng cử hội đồng thành phố vào mùa thu tới. Với tư cách cảnh sát, Martinsson nhiều khi làm việc theo bản năng và thỉnh thoảng không chu đáo. Nhưng anh có nhiều ý tưởng hay và tham vọng mang lại cho anh nhiều năng lượng khi anh nghĩ là mình đang nắm được chìa khóa để giải quyết một vấn đề.

- Tôi muốn biết cái xương từ đâu đến, Wahander tiếp tục. Khi nào biết được giờ giấc cái chết của hai người kia, chắc là cũng sẽ xác định được khoảng cách đã đi qua và điểm xuất phát của nó.

Cái bĩu môi đầy vẻ đả đọa của Svedberg.

- Anh nghĩ là có thể à?

- Phải gọi cho trung tâm dự báo thời tiết SMHI. Họ giỏi lắm. Hẳn là chúng ta sẽ có được một lộ trình tương đối chính xác. Ngoài ra, tôi muốn biết tất cả những gì chúng ta có thể biết được về cái xương. Nó được sản xuất ở đâu, thường tìm thấy trên loại tàu nào. Tất cả.

Ong quay sang Martinsson.

- Đó sẽ là việc của cậu.

- Liệu tôi có nên bắt đầu bằng việc xem qua hồ sơ lưu trữ trên máy tính không - trong trường hợp hai tay kia có ở đó?

- Được. Liên lạc với các đội Cứu hộ biển của tất cả các quận ven biển vùng phía Nam đi. Và gặp Bjork hỏi xem liệu có cần liên lạc với Interpol không. Theo tôi, chúng ta cần mở rộng phạm vi tìm kiếm.

Martinsson ghi chép. Svedberg tư lự cắn đầu bút chì.

- về phần mình, Wallander nói tiếp, tôi sẽ lo việc xem xét quần áo của họ. Hẳn là sẽ phải có một manh mối gì đó.

Có người gõ cửa. Norén xuất hiện cùng với một tấm bản đồ hàng hải.

- Tôi nghĩ rằng có thể nó sẽ có ích.

Wallander trải rộng tấm bản đồ trên bàn, và cả bốn người cúi xuống đó như thể đang chuẩn bị cho một trận thủy chiến.

- Một cái xuống có thể chạy với tốc độ bao nhiêu, trong hoàn cảnh gió và các dòng chảy không nhất định theo một hướng nào?

Câu hỏi là của Svedberg. Họ im lặng nhìn tấm bản đồ. Sau vài phút, Wallander cuộn nó lại và xếp vào một góc, sau ghế phôi của ống. Không ai có câu trả lời.

- Chúng ta bắt tay vào việc thôi, ông kết luận. Tôi đề nghị gặp lại vào mười tám giờ để tổng kết tình hình.

Svedberg và Norén ra khỏi phòng. Wallander giữ Martinsson lại.

- Bà ấy đã nói gì?

Martinsson nhún vai.

- Bà Forsell. Góa chồng, giáo viên trung học đã về hưu. Bà ta sống trong một ngôi nhà ở Mossby - mới năm nay, sau khi nghỉ làm - cùng con chó tên là Tegnérh). Tên thật là kỳ cục cho một con chó. Ngày nào bà ta cũng dẫn nó đi dạo trên bờ biển. Tối qua chưa hề có cái xuống nào; hôm nay nó đã nam đây. Bà ta phát hiện nó vào khoảng mười giờ mười lăm phút và đã gọi điện ngay.

- Mười giờ mười lăm phút, Wallander nhắc lại. Không phải là quá muộn để dắt chó đi dạo à?

- Tôi đã đặt cho bà ta câu hỏi ấy. Nhưng hóa ra là trước

nổi tiếng của Thụy Điển (chú thích của bản tiếng Pháp).

đó, vào lúc bảy giờ sáng, bà ta đã dắt nó đi dạo một lần rồi, theo một lối khác.

YVailander chuyển chủ đề.

- Người kia gọi điện vào hôm qua. Anh ta thế nào?

- Như tôi đã nói rồi đấy. Rất đáng tin.

- Âm điệu? Tuổi?

- Giọng Skâne, giống Svedberg ấy. Hơi khàn. Hẳn ta hút thuốc lá, tôi nghi thế. Bốn mươi đến năm mươi tuổi. Cách nói đơn giản và rõ ràng. Có thể hình dung ra bất kỳ cái gì, nhân viên ngân hàng, nông dân...

- Tại sao anh ta lại gọi điện?

- Tôi cũng đã tự hỏi mình về điều này. Cũng có thể hẳn có liên quan. Hoặc là do hẳn nghe ngóng được điều gì đó. Có rất nhiều khả năng.

- Cậu nghĩ khả năng nào logic nhất?

- Khả năng thứ hai, Martinsson nói. Có thể là hẳn đã nhìn thấy hoặc nghe thấy điều gì đó. Tôi nghĩ vụ án mạng không thuộc loại những vụ mà tác giả muốn thu hút sự chú ý của cảnh sát.

Wallander cũng có chung lập luận đó.

- Thế thì thử đi xa hơn xem sao. Nếu không dính dáng, thì hẳn là anh ta đã không tham dự vụ giết người. Có thể nghĩ rằng anh ta chỉ nhìn thấy cái xuồng thôi.

- Một cái xuồng trôi trên mặt nước. Có thể nhìn thấy nó ở đâu? Trên boong một con tàu.

- Chính xác. Nhưng nếu anh ta không dính dáng thì tại sao anh ta lại không muốn xưng tên?

- Nhiều người không thích gặp chuyện rắc rối. Anh cũng biết rõ điều đó như tôi.

- Có thể. Nhưng còn có một khả năng nữa. Anh ta không muốn lôi thôi với cảnh sát vì những lý do hoàn toàn cá nhân.

- Giả thuyết đó không mạo hiểm quá ư?

- Tôi chỉ vừa nghĩ vừa nói thôi. Chúng ta phải tìm cách truy ra anh ta, bằng một cách nào đó.

- Anh muốn thông báo rộng rãi để yêu cầu hẳn liên lạc lại với chúng ta à?

- Phải. Nhưng không phải là hôm nay. Trước hết tôi muốn biết thêm về hai người chết kia đã.

Wallander đi sang bệnh viện. Mặc dù đã nhiều lần đến đây, ông vẫn lẫn lộn đường đi lối lại trong khu nhà mới. Ông dừng lại ở tầng trệt, mua một quả chuối và hỏi đường đến phòng khám nghiệm.

Bác sĩ Mørth, người phụ trách khám nghiệm pháp y, chưa bắt đầu việc xem xét kỹ càng mấy cái xác. Tuy vậy ông vẫn có thể trả lời được cho câu hỏi đầu tiên của Wallander.

- Hai người đó đã bị bắn một viên đạn vào tim, từ một khoảng cách rất gần. Tôi cho đó là nguyên nhân dẫn đến cái chết.

- Tôi muốn biết các kết quả càng sớm càng tốt. Ngay lúc này anh có thể nói cho tôi biết họ đã chết từ bao giờ không?

- Không. Và câu trả lời cũng rất hiển nhiên.

- Nghĩa là?

- Là họ đã chết từ khá lâu. Trong trường hợp đó, sẽ khó xác định được thời điểm chết chính xác hơn.

- Hai ngày? Ba ngày? Một tuần?

- Tôi không thích chơi trò đoán mò.

Mørth đi khỏi ve hướng phòng mổ. Wallander lấy áo vest, đi găng tay latex vào và bắt đầu xem xét chỗ quần áo, để trên một cái bệ giống như bồn rửa bếp đã lỗi thời.

Bộ com iê đầu tiên may ở Anh, bộ thứ hai ở Bỉ. Hai đôi giày Ý, và Wallander đoán rằng chúng rất đắt tiền. Cũng như vậy với áo sơ mi, cà vạt và quần áo lót. Chất lượng tuyệt hảo. Wallander xem xét toàn bộ hai lần trước khi ngừng lại. Điều chắc chắn duy nhất, hai người này không nghèo. Nhưng ví tiền, nhẫn, đồng hồ đeo tay của họ đâu mất rồi? Điều đáng kinh ngạc nhất là cả hai đều không mặc áo vest vào thời điểm chết. Không hề có vết rách, không có dấu của thuốc súng trên quần áo họ.

Wallander tìm cách hình dung ra cảnh đó. Hai người đàn ông bị bắn chết từ một khoảng cách rất gần. Rồi người ta mặc lại áo vest cho họ trước khi vớt họ xuống một cái xuống cứu sinh. Tại sao?

Ong xem xét đồng quan áo lần thứ ba. Có điều gì đó vượt mắt khỏi tay mình. *Rydberg, giúp tôi với.*

Nhưng Rydberg im lặng. Wallander quay về sở. Cuộc mổ khám nghiệm sẽ kéo dài hàng giờ và các kết quả sơ bộ sớm nhất sáng mai mới có thể có được. Ông tìm thấy trên bàn làm việc của mình một mẫu giấy của Bjork nói rằng có lẽ tốt hơn hết là đợi một vài ngày trước khi liên lạc với Interpol. Wallander thây bực mình. Ông thường thây khó lòng hiểu nổi sự thận trọng quá đáng của sếp mình.

Cuộc họp lúc mười tám giờ rất ngắn gọn. Martinsson thông báo rằng không hề có lệnh tìm kiếm nào liên quan đến hai người đàn ông trên xuồng. Svedberg đã có một cuộc nói chuyện dài với một chuyên gia thời tiết của trạm Norrköping, người đã hứa là sẽ giúp anh nếu có yêu cầu chính thức của cảnh sát Ystad.

Wallander khẳng định hai người kia đã bị giết. Nhưng tại sao người ta lại mặc lại áo vest cho họ sau khi họ đã chết?

- Chúng ta sẽ tiếp tục vài tiếng nữa, ông kết luận. Nếu các anh đang phải làm việc gì đó thì cứ để đấy đã, hoặc giao cho người khác. Vụ này sẽ không dễ dàng đâu. Ngay ngày mai tôi sẽ yêu cầu tiếp viện.

Khi chỉ còn lại một mình, Wallander trải tấm bản đồ hàng hải lên bàn và lấy ngón tay dò theo đường bờ biển cho đến Mossby Strand. Cái xuồng đã có thể trôi nổi trên một khoảng rất dài, nhưng cũng có thể dập dềnh theo một hướng rồi sau đó chuyển hướng khác. Hoặc đi dích dắc.

Điện thoại đổ chuông. Ông do dự; đã muộn và ông muốn về nhà để có thể yên tĩnh suy nghĩ. Ông nhắc điện thoại và nhận ra giọng của Mdrth.

- Anh đã xong việc rồi à?

- Chưa. Nhưng có một chi tiết mà tôi cho là quan trọng. Tôi muốn nói ngay với anh.

Wallander nín thở.

- Hai người đó không phải là người Thụy Điển. Ít nhất thì họ không sinh ở Thụy Điển.

- Làm sao mà anh biết được?

- Tôi đã xem miệng họ. Răng của họ không được một bác sĩ Thụy Điển chăm sóc. Có vẻ như nha sĩ là người Nga.

- Gì cơ?

- Ít nhất thì cũng là một bác sĩ Đông Âu, Các phương pháp của họ hoàn toàn khác với chỗ chúng ta.

- Anh có chắc không?

- Nếu không thì tôi đã không gọi cho anh rồi.

- Tất nhiên. Tôi tin anh.

- Một việc khác. Han là hai người đó đã khá hài lòng vì được chết, xin lỗi vì đã tỏ ra vô sỉ nhé. Họ đã bị tra tấn một cách tàn tệ. Bị đốt, bị lột da, tất cả những gì kinh khủng nhất mà chúng ta có thể tưởng tượng được.

Wallander nín lặng.

- Anh còn ở đó chứ?

- Có. Tôi đang suy nghĩ về những điều anh vừa nói.

- Tôi chắc chắn về việc tôi làm.

- Tôi không nghi ngờ gì hết. Nhưng chuyện này không hề bình thường.

- Anh sẽ có báo cáo hoàn chỉnh của tôi vào ngày mai. Trừ các kết quả của một số khám nghiệm của phòng thí nghiệm sẽ phải đợi thêm.

Sau khi bỏ máy, Wallander đi xuống căng tin vắng tanh, uống những giọt cà phê cuối cùng trong bình pha cà phê và ngồi xuống một cái bàn.

Người Nga? Bị tra tấn?

Hắn là ngay cả Rydberg cũng sẽ nghĩ cuộc điều tra sẽ khó khăn.

Mười chửi giờ ba mươi phút, ông đặt tách cà phê xuống bồn rửa. Rồi ông đi lấy xe rồi lái về nhà.

Gió đã ngừng. Đột nhiên trời lạnh hơn hẳn.

Notes

[[← 1](#)]

Chỉ tiết trong *Faceless Killers* (*Những kẻ sát nhân vô diện*, 1991).

[← 2]

Chi tiết trong *Những kẻ iới nhân vô điện*.

Table of Contents

[Notes](#)